TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 182/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 3 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/. Ông Nguyễn Hoàng V , sinh năm 1974
Địa chỉ: Số 139L, đường B, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Bà Lư Thị Mai H, Sinh năm 1977
Địa chỉ: Số 139L, đường B, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 137, quyển số 01 ngày 27/12/2000, do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Hoàng Vvà bà Lư Thị Mai H nên quan hệ hôn nhân của ông Vvà bà Hlà hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Lư Thị Mai H đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn ông V và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông V và bà H đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Việt A, sinh ngày 01/12/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 17/4/2009. Hai bên thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 17/4/2009 cho H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông

Việt tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 15/3/2018 cho đến khi con thành niên.

[4] Về tài sản chung: Ông V và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Lư Thị Mai Hthuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung tên Nguyễn Việt A, sinh ngày 01/12/2000 (đã trưởng thành). Giao con chung tên Nguyễn Việt Bảo N, sinh ngày 17/4/2009 cho Hương trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 15/3/2018 cho đến khi con thành niên.

Ông Nguyễn Hoàng V được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông V và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông V, bà H phải chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0021684 ngày 05/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V, bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND Phường 9
, Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Phan Thị Hoa